

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 15-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Nguyễn Văn Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLPT-HS ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo Dương Đức T; do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Đức T, sinh năm 1966 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: số 341/15 Nguyễn Trung T, phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A, đường 1 tháng 5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh H và bà Lê Thị B (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Như T và có 02 con, lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh 2009; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2017, đến ngày 27/11/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện D thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: số 38 đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án có bị hại là anh Hoàng Văn N, chị Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Như T không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N và Dương Đức T quen biết nhau từ năm 2007. Đến cuối tháng 6/2017 Hoàng Văn N kể cho Dương Đức T nghe về việc N tham gia vụ gây rối trật tự công cộng tại thôn 5, xã T, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 13/6/2017 và đang bị cơ quan công an truy tìm. Dương Đức T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N nên T nói dối N là T có mối quen biết rộng, có thể giúp cho N không bị bắt, không bị xử tù. Hoàng Văn N tin T nói thật nên dẫn vợ là Phạm Thị H đến gặp T tại thành phố B, tỉnh Đ. T tiếp tục nói là có thể giúp được N nhưng phải có tiền để chi cho những người giúp N. H tin tưởng và giao cho T số tiền 70.000.000 đồng. Đến ngày 28/6/2017, H tiếp tục nộp vào tài khoản ngân hàng Sacombank số tài khoản 060001894113 của T số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 02/7/2017, Hoàng Văn N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. H nói cho T biết N đã bị bắt, T nói cần thêm tiền làm chi phí để lo cho N được nhẹ tội. H tin những lời T nói là thật nên tiếp tục gặp trực tiếp T để đưa thêm tiền hai lần, cụ thể: một lần H gặp, đưa cho T 30.000.000 đồng tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và một lần H gặp, đưa cho T 10.000.000 đồng tại quán cà phê Tâm Châu thuộc thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, Phạm Thị H còn nhiều lần gửi tiền vào số tài khoản 060001894113 của T như sau:

- Ngày 04/7/2017 H gửi vào tài khoản cho T 40.000.000 đồng;
- Ngày 12/7/2017 H gửi vào tài khoản cho T 30.000.000 đồng;
- Ngày 07/8/2017 H gửi vào tài khoản cho T 10.000.000 đồng;
- Ngày 24/8/2017 H gửi vào tài khoản cho T 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/8/2017 H gửi vào tài khoản cho T 30.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền T chiếm đoạt của Hoàng Văn N và Phạm Thị H là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, T không sử dụng giúp cho N như đã hứa mà tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Dương Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S gắn sim liên lạc số 0983912389; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221518208720694.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho người bị hại Phạm Thị H. Chị H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Dương Đức T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 61/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 27/11/2017 là 2 tháng 26 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 33 tháng 4 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/01/2018 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày: khi chị H đặt vấn đề nhờ tìm người giúp đỡ cho chồng chị H, bị cáo nhận lời và nghĩ sẽ nhờ luật sư, bị cáo đã đến gặp luật sư Vũ Văn B để nhờ luật sư B giúp đỡ nhưng luật sư chưa nhận lời. Tuy nhiên số tiền chị H đưa và chuyển vào tài khoản là do chị H tự nguyện đưa, bị cáo không yêu cầu số tiền cụ thể, khi nhận tiền của chị H thì đang là thời điểm sửa quán nên bị cáo lấy tiền của chị H đưa thì bị cáo sử dụng vào việc sửa quán. Tổng số tiền chị H chuyển vào tài khoản trong đó có khoản tiền 30.000.000đ chuyển vào ngày 30/8/2017 bị cáo không biết vì lúc đó bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/8/2017, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 01/9/2017.

Chị Phạm Thị H trình bày toàn bộ số tiền là do chị tự đưa và tự chuyển, bị cáo không nói phải đưa bao nhiêu, chị đưa với mục đích để bị cáo giúp chồng chị vì chồng chị vi phạm pháp luật. Ngày 30/8/2017 chị chuyển số tiền 30.000.000đ vào tài khoản của bị cáo, lúc đó chị chưa biết bị cáo đã bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút một phần số tiền truy tố bị cáo từ 300.000.000đ xuống còn 270.000.000đ và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian tháng 6, tháng 7 năm 2017, lợi dụng việc anh N vi phạm pháp luật cần người giúp đỡ, bị cáo Dương Đức T bằng thủ đoạn gian dối nói là có thể giúp cho N không bị bắt, không bị xử tù làm cho vợ chồng chị H tin nên chị H đã đưa tiền cho bị cáo nhiều lần với số tiền 300.000.000đ. Tuy nhiên riêng số tiền 30.000.000đ chị H chuyển vào tài khoản của bị cáo vào ngày 30/8/2017 thì tại thời điểm này bị cáo đã bị tạm giữ hành chính, sau đó bị tạm

giam luôn, bị cáo không biết được chị H chuyển số tiền này và số tiền này vẫn còn nằm trong tài khoản của bị cáo nhưng cấp sơ thẩm kết bị cáo chiếm đoạt cả số tiền này là không có căn cứ. Như vậy, bị cáo chỉ chiếm đoạt của chị H 270.000.000đ, tuy nhiên với số tiền này thì bị cáo vẫn bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo:

Việc chị H đưa tiền và chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo là do chị H tự chuyển, bị cáo không yêu cầu chị H phải đưa số tiền cụ thể là bao nhiêu, bản thân bị cáo khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo ở ngoài. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, để bị cáo có cơ hội làm việc để trả nợ số tiền vợ bị cáo đã vay mượn để trả cho người bị hại.

[4] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THSDS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV;
- Bị cáo; Bị hại (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Minh Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Đồng - Nguyễn Văn Phúc

Hoàng Thị Minh Hương

